

Bản án số: 26/2022/HS-ST
Ngày: 11-5-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN N - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Lâm Thanh Tiền

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Đoàn Hồng Hải

Ông Lâm Văn Vô

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Thành – Thư ký Tòa án nhân dân Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ Giàu - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 06/2022/TLST-HS ngày 20 tháng 01 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 25/2022/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

Sỹ Anh T, sinh năm 1976 tại: Thành phố Hồ Chí Minh; giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 256/25/20 (số mới 958/87/35F) đường Q, Phường T, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: Không nơi ở nhất định; Nghề nghiệp: Bảo vệ; Học vấn: 04/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Sỹ Sầm T; con bà: Nguyễn Thị Bạch N; Có vợ tên Nguyễn Thu B (đã ly hôn), có 01 người con sinh năm 2010; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 23/4/1998, bị Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quyết định đưa vào cơ sở giáo dục 18 (mười tám) tháng; Ngày 26/11/2004 bị Tòa án nhân dân Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; Ngày 03/3/2005 bị Tòa án nhân dân quận B, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 (hai) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/10/2021 (có mặt tại phiên tòa).

Bị hại: Bà Võ Bích N, sinh năm 2000; Nơi cư trú: 6L/3A đường S, Phường B, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Bà Nguyễn Thị Tố Q, sinh năm 1973; Nơi cư trú: 14H/12B đường S1, Phường M, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sỹ Anh T là nhân viên bảo vệ tại Cửa hàng thời trang COMAYCA (địa chỉ: 734 đường T, Phường E, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh). Trong thời gian làm việc tại cửa hàng thời trang COMAYCA, T có quen biết với bà Võ Bích N là nhân viên bán hàng của Cửa hàng thời trang COMAYCA. Ngày 15/10/2021, T thấy N có sử dụng xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, biển số 59H2-002.92 chạy đến cửa hàng làm việc nên T nảy sinh ý định chiếm đoạt xe của N. Để tạo lòng tin, T nói sẽ giúp N gắn định vị xe để dễ quản lý nên N đồng ý. Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 16/10/2021, N đến cửa hàng thời trang COMAYCA và có để xe mô tô biển số 59H2-002.92 phía trước cửa hàng. Lúc này, T nói N đưa cho T chìa khóa xe để đi gắn định vị xe. Khi lấy được chìa khóa xe, T tiếp tục yêu cầu N đưa giấy chứng nhận đăng ký xe với lý do là nhập mật mã định vị nhưng thực chất nhằm mục đích khi chiếm đoạt xe T có thể dễ dàng sử dụng, N tin tưởng nên giao giấy chứng nhận đăng ký xe cho T. Trong lúc N đang lau dọn cửa hàng thì T điều khiển xe mô tô biển số 59H2-002.92 về phòng trọ trên địa bàn Quận E để cất giấu và ngắt các thiết bị liên lạc để lẫn trốn. Khi lấy được xe, T kiểm tra bên trong cốp xe có giấy bảo hiểm xe và số tiền 300.000 đồng nên T đã lấy số tiền này cất giữ sử dụng. Sau đó, T nhắn tin cho bà Nguyễn Thị Bích N1 là vợ không hôn thú của T để nói cho N1 biết là T đã lấy xe của N. Bà N1 khuyên T trả lại xe cho N nhưng T không đồng ý. T yêu cầu N1 phải gặp T để hàn gắn tình cảm thì mới trả xe cho N nhưng bà N1 không đồng ý gặp T.

Sau khi T bỏ đi được khoảng 20 phút, N ra ngoài tìm thì không thấy T và xe mô tô biển số 59H2-002.92 nên đã liên hệ với T nhưng không liên lạc được. Cùng ngày, N đến Công an Phường E, Quận N trình báo sự việc. Công an Phường E, Quận N nhận được trình báo, thông qua khai thác các mối quan hệ giữa T và bà N1 nên đã yêu cầu N1 hỗ trợ hẹn đi chơi với T và gặp mặt tại 544 đường Q, Phường N, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh. Khoảng 19 giờ cùng ngày, khi T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, biển số 59H2-002.92 đến điểm hẹn thì bị Công an Phường E, Quận N bắt giữ T cùng vật chứng đưa về trụ sở Công an lập hồ sơ xử lý.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Sỹ Anh T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên. T thừa nhận việc T hứa gắn định vị xe cho chị N là gian dối, T không chuẩn bị dụng cụ gì liên quan đến việc gắn định vị xe. Ngoài ra, T có ý định chiếm đoạt xe của chị N để làm phương tiện đi lại.

Về vật chứng thu giữ: 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Vision, biển số 59H2-002.92, có số khung: RLHJF5838KY256177, số máy JF86E2266155; 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, gắn máy số 50004922; 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện mô tô, gắn máy tên Nguyễn Thị Tố Q; 01 (một) bộ quần áo loại đồng phục bảo vệ (áo sơ mi dài tay màu xanh dương, quần tây dài màu đen); 01 (một) điện thoại di động màu xanh loại bàn phím bấm, có chữ THT phone, số

Imei1: 355201707427147, số Imei2: 355201707427139; 01 (một) điện thoại di động màu hồng loại cảm ứng, có chữ VIVO, số Imei1: 866950036528338, số Imei2: 866950036528320; 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số: 023164227 mang tên Trương Thanh Tùng, số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng); 01 (một) USB chứa nội dung ghi nhận sự việc xảy ra ngày 16/10/2021 (hiện đang lưu theo hồ sơ vụ án).

Về trách nhiệm dân sự: Bà Võ Bích N đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Tại bản kết quả định giá tài sản số 116/KL-HĐĐGTS ngày 18/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự Quận N có kết quả như sau: Xe gắn máy hiệu Honda Vision (Giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy số 50004922), biển số 59H2-002.92, đã qua sử dụng, tỷ lệ mới 80% tại thời điểm định giá tháng 10 năm 2021 có giá 23.000.000 đồng /chiếc (Hai mươi ba triệu đồng).

Bản cáo trạng số: 10/CT-VKSQ5 ngày 13/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Sý Anh T về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo Khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận N giữ quyền công tố luận tội và tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Sý Anh T về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 174; điểm h, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Sý Anh T với mức án từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù; về vật chứng xử lý theo quy định pháp luật.

Bị cáo Sý Anh T không có ý kiến tự bào chữa, tranh luận và nói lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại không có ý kiến tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa công khai, bị cáo Sý Anh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận, bị cáo Sý Anh T đã có hành vi gian dối, giả vờ giúp bà Võ Bích N gắn thiết bị định vị

của chiếc xe gắn máy hiệu Honda Vision, biển số 59H2-002.92, do tin tưởng nên bà N đã giao xe và giấy chứng nhận đăng ký xe cho bị cáo T để T thực hiện hành vi chiếm đoạt chiếc xe trên bằng cách mang xe đi cất giấu và ngắt các thiết bị liên lạc, theo kết quả định giá tài sản chiếc xe gắn máy hiệu Honda Vision, biển số 59H2-002.92, đã qua sử dụng, tỷ lệ mới 80% tại thời điểm định giá tháng 10 năm 2021 có giá 23.000.000 đồng /chiếc (Hai mươi ba triệu đồng). Ngoài ra, khi chiếm đoạt được chiếc xe T đã mở cốp xe phát hiện có số tiền 300.000 đồng nên T đã chiếm đoạt sử dụng. Như vậy, bị cáo Sỳ Anh T đã có hành vi chiếm đoạt tài sản của bà Võ Bích N với tổng giá trị tài sản là 23.300.000 đồng là đã phạm vào tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xét bị cáo là người có năng lực hành vi, đủ khả năng nhận thức được việc làm của mình, biết hành vi gian dối nhằm chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vì lợi ích cá nhân mà đã bất chấp pháp luật, cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự xã hội ở địa phương. Bản thân bị cáo đã nhiều lần bị Tòa án xét xử về hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác nhưng bị cáo không biết sửa đổi, cải tạo thành người có ích cho xã hội mà lại tiếp tục phạm tội tương tự. Do đó, cần phải có một mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo; nhằm mục đích giáo dục bị cáo, đồng thời có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản phạm tội đã được thu hồi trả lại cho người bị hại xem như chưa thiệt hại, nên xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Về hình phạt áp dụng đối với bị cáo: Căn cứ Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Hội đồng xét xử xét thấy cần phải buộc bị cáo chấp hành hình phạt tù một thời gian nhất định, để bị cáo có thể cải tạo thành người có ích cho xã hội, đồng thời đủ sức răn đe đối với những người khác có hành vi tương tự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo phạm tội có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Viện kiểm sát nhân dân Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố để xét xử và đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo là có cơ sở pháp luật, đúng người, đúng tội, không oan sai.

[8] Bị cáo Sỳ Anh T nhật 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số: 023164227 mang tên Trương Thanh T rồi dán ảnh của bị cáo T vô sử dụng xin việc làm, theo kết luận giám định số 5813/KLGD-TT ngày 17 tháng 11 năm 2021 của Phòng kỹ

thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận Giấy chứng minh nhân dân là thật đã bị thay ảnh. Xét hành vi của bị cáo chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm để xem xét xử lý trách nhiệm hình sự nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xem xét xử lý là có căn cứ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về xử lý vật chứng:

01 (một) xe mô tô hiệu Honda Vision, biển số 59H2-002.92, có số khung: RLHJF5838KY256177, số máy JF86E2266155; 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, gắn máy số 50004922; 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện mô tô, gắn máy tên Nguyễn Thị Tô Q. Xét chiếc xe gắn máy do bà Nguyễn Thị Tô Q đứng tên chủ sở hữu, bà Q mua cho người cháu ruột tên Võ Bích N sử dụng, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu hồi trả lại cho bị hại là bà Võ Bích N chiếc xe trên và các giấy tờ kèm theo nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Xét số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) là tài sản cá nhân của bà Võ Bích N, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu hồi trả lại cho bị hại là bà Võ Bích N nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

01 (một) giấy chứng minh nhân dân số: 023164227 mang tên Trương Thanh T, bị cáo T nhặt được và dán ảnh của bị cáo T vô sử dụng xin việc làm. Xét Giấy chứng minh nhân dân dán ảnh của bị cáo không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

01 (một) điện thoại di động màu xanh loại bàn phím bấm, có chữ THT phone, số Imei1: 355201707427147, số Imei2: 355201707427139; 01 (một) điện thoại di động màu hồng loại cảm ứng, có chữ VIVO, số Imei1: 866950036528338, số Imei2: 866950036528320; 01 (một) bộ quần áo loại đồng phục bảo vệ (áo sơ mi dài tay màu xanh dương, quần tây dài màu đen). Xét đây là tài sản và vật dụng cá nhân của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội nên Hội đồng xét xử xem xét trả lại cho bị cáo T.

01 (một) USB chứa nội dung ghi nhận sự việc xảy ra ngày 16/10/2021 (hiện đang lưu theo hồ sơ vụ án). Xét đây là chứng cứ ghi nhận sự việc liên quan đến việc phạm tội, hiện đang lưu theo hồ sơ vụ án nên cần tiếp tục lưu theo hồ sơ vụ án.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Võ Bích N đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 174; điểm h, s Khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Sý Anh T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 17 tháng 10 năm 2021.

Căn cứ điểm a Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a, c Khoản 2, Khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số: 023164227 mang tên Trương Thanh T.

Trả lại cho bị cáo Sỳ Anh T: 01 (một) điện thoại di động màu xanh loại bàn phím bấm, có chữ THT phone, số Imei1: 355201707427147, số Imei2: 355201707427139; 01 (một) điện thoại di động màu hồng loại cảm ứng, có chữ VIVO, số Imei1: 866950036528338, số Imei2: 866950036528320; 01 (một) bộ quần áo loại đồng phục bảo vệ (áo sơ mi dài tay màu xanh dương, quần tây dài màu đen).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 19 tháng 01 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh).

Tiếp tục lưu theo hồ sơ vụ án: 01 (một) USB ghi nhận sự việc phạm tội.

Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Luật phí và lệ phí.

Bị cáo chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TpHCM;
- Sở Tư pháp TpHCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TpHCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận N;
- Cơ quan CSĐT Công an Quận N;
- Phòng PV 06- Công an TP HCM;
- Bộ phận THA HS Tòa án Quận N;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận N;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu Hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lâm Thanh Tiền